

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Công điện số 1385/CĐ-TTg ngày 20/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Kính gửi: - Các sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố.

Thực hiện Công điện số 1385/CĐ-TTg ngày 20/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*gửi kèm theo*), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, triển khai thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với trẻ em, học sinh quy định tại: Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính Phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo quyết định của thủ tướng chính phủ và quyết định của ủy ban dân tộc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa tỉnh; Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em từ 24 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi trên địa bàn tỉnh... và các chính sách khác đối với trẻ em, học sinh; rà soát việc tổ chức, thực hiện các bữa ăn cho trẻ em mầm non, học sinh bán trú, nội trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ em, học sinh theo chế độ quy định; tích cực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.

- Tăng cường chỉ đạo, quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục; kiểm tra đột xuất việc thực hiện các bữa ăn cho trẻ em mầm non, học sinh, công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ trong nhà trường; chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, tài sản, mua sắm, sử dụng trang thiết bị giáo dục và quy định về đạo đức nhà giáo; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục; xử lý nghiêm đối với các tập thể, cá nhân nếu có vi phạm.

- Tăng cường đánh giá, huy động các nguồn lực để đảm bảo các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, vệ sinh môi trường và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh tại trường.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình y tế trường học được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 theo Kế hoạch số 2658/KH-UBND ngày 27/7/2022, Công văn số 3049/UBND-VX ngày 18/9/2022 và Công văn số 4184/UBND-VX ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo/hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài chính, tài sản, mua sắm tài sản, trang thiết bị giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ:

- Tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định;

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo chế độ hợp đồng tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Y tế:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường tổ chức tuyên truyền phổ biến, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở giáo dục theo quy định của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ Y tế (lĩnh vực an toàn thực phẩm); Thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 08/7/2008 của Bộ Y tế

và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học; Chỉ thị số 4316/CT-BGDĐT ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình y tế trường học được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 theo Kế hoạch số 2658/KH-UBND ngày 27/7/2022, Công văn số 3049/UBND-VX ngày 18/9/2022 và Công văn số 4184/UBND-VX ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai sử dụng hiệu quả nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thực hiện mục tiêu “100% số trường, lớp học ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn được xây dựng kiên cố”./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- V1, V4, CB;
- Lưu: VT, VX4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải